

THÔNG TIN TUYỂN SINH TÓM TẮT CỦA HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG CƠ SỞ TẠI TP.HCM NĂM 2025

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ TRƯỜNG

- Tên chính thức: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông Cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tên tiếng Anh: Posts & Telecommunications Institute of Technology Ho Chi Minh City Campus
- Các tên viết tắt:
 - o PTIT HCM
 - o Học viện Cơ sở
- Địa chỉ:
 - o 11 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, Quận 1, TP.HCM
 - o 97 Man Thiện, phường Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP.HCM
- Liên hệ:
 - o Hotline: 028 38 297220 - 028 38 226404
 - o Web Tuyển sinh: <https://tuyensinh.ptithcm.edu.vn>
 - o Website: <https://www.ptithcm.edu.vn>
 - o Email: tuyensinh@ptithcm.edu.vn
 - o Fanpage: <https://www.facebook.com/ptithochiminh>
 - o Groups: <https://www.facebook.com/groups/tuyensinhptithcm>
 - o Zalo OA: <https://zalo.me/2628349437532607557>

II. CÁC NGÀNH VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

Năm 2025, PTITHCM tuyển 1.580 chỉ tiêu đại học chính quy cho 13 ngành đào tạo, bao gồm hệ đại trà (11 ngành) và Chất lượng cao (02 ngành).

1. Kỹ thuật Điện tử viễn thông

- Mã ngành: 7520207
- Tổ hợp xét tuyển: Toán, Lí, Hóa (mã A00); Toán, Lí, Anh (mã A01); Toán, Lí, Tin (mã X06); Toán, Tin, Anh (mã X26)
- Chỉ tiêu tuyển sinh: 140

2. Công nghệ Internet vạn vật (IoT)

- Mã ngành: 7520208
- Tổ hợp xét tuyển: Toán, Lí, Hóa (mã A00); Toán, Lí, Anh (mã A01); Toán, Lí, Tin (mã X06); Toán, Tin, Anh (mã X26)
- Chỉ tiêu tuyển sinh: 100

3. Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử

- Mã ngành: 7510301

- Tổ hợp xét tuyển: Toán, Lí, Hóa (mã A00); Toán, Lí, Anh (mã A01); Toán, Lí, Tin (mã X06); Toán, Tin, Anh (mã X26)
- Chỉ tiêu tuyển sinh: 120

4. Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa

- Mã ngành: 7520216
- Tổ hợp xét tuyển: Toán, Lí, Hóa (mã A00); Toán, Lí, Anh (mã A01); Toán, Lí, Tin (mã X06); Toán, Tin, Anh (mã X26)
- Chỉ tiêu tuyển sinh: 120

5. Công nghệ thông tin

- Mã ngành: 7480201
- Tổ hợp xét tuyển: Toán, Lí, Hóa (mã A00); Toán, Lí, Anh (mã A01); Toán, Lí, Tin (mã X06); Toán, Tin, Anh (mã X26)
- Chỉ tiêu tuyển sinh: 230

6. An toàn thông tin

- Mã ngành: 7480202
- Tổ hợp xét tuyển: Toán, Lí, Hóa (mã A00); Toán, Lí, Anh (mã A01); Toán, Lí, Tin (mã X06); Toán, Tin, Anh (mã X26)
- Chỉ tiêu tuyển sinh: 120

7. Công nghệ đa phương tiện

- Mã ngành: 7329001
- Tổ hợp xét tuyển: Toán, Lí, Hóa (mã A00); Toán, Lí, Anh (mã A01); Toán, Lí, Tin (mã X06); Toán, Tin, Anh (mã X26); Toán, Văn, Anh (mã D01)
- Chỉ tiêu tuyển sinh: 140

8. Truyền thông đa phương tiện

- Mã ngành: 7320104
- Tổ hợp xét tuyển: Toán, Lí, Hóa (mã A00); Toán, Lí, Anh (mã A01); Toán, Lí, Tin (mã X06); Toán, Tin, Anh (mã X26); Toán, Văn, Anh (mã D01)
- Chỉ tiêu tuyển sinh: 80

9. Quản trị kinh doanh

- Mã ngành: 7340101
- Tổ hợp xét tuyển: Toán, Lí, Hóa (mã A00); Toán, Lí, Anh (mã A01); Toán, Lí, Tin (mã X06); Toán, Tin, Anh (mã X26); Toán, Văn, Anh (mã D01)
- Chỉ tiêu tuyển sinh: 130

10. Marketing

- Mã ngành: 7340115
- Tổ hợp xét tuyển: Toán, Lí, Hóa (mã A00); Toán, Lí, Anh (mã A01); Toán, Lí, Tin (mã X06); Toán, Tin, Anh (mã X26); Toán, Văn, Anh (mã D01)

- Chỉ tiêu tuyển sinh: 120

11. Kế toán

- Mã ngành: 7340301
- Tổ hợp xét tuyển: Toán, Lí, Hóa (mã A00); Toán, Lí, Anh (mã A01); Toán, Lí, Tin (mã X06); Toán, Tin, Anh (mã X26); Toán, Văn, Anh (mã D01)
- Chỉ tiêu tuyển sinh: 120

12. Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)

- Mã ngành: 7480201_CLC
- Tổ hợp xét tuyển: Toán, Lí, Hóa (mã A00); Toán, Lí, Anh (mã A01); Toán, Lí, Tin (mã X06); Toán, Tin, Anh (mã X26)
- Chỉ tiêu tuyển sinh: 120

13. Marketing (Chất lượng cao)

- Mã ngành: 7340115_CLC
- Tổ hợp xét tuyển: Toán, Lí, Hóa (mã A00); Toán, Lí, Anh (mã A01); Toán, Lí, Tin (mã X06); Toán, Tin, Anh (mã X26); Toán, Văn, Anh (mã D01)
- Chỉ tiêu tuyển sinh: 40